

II

CHIẾN DỊCH THẦN TỐC ĐỔ VỠ (07/9 - 02/10/1858)

Ngày 07/9/1858, từ sáng tinh mơ một phân đội vũ trang của liên quân được cử đi tìm kiếm sự sống trên eo đất nối bán đảo Sơn Trà với đất liền. Lúc 8 giờ sáng, họ trở lại thành An Hải với 27 con gia súc, gồm bò đực, bò cái, bê, heo (lợn) cùng gà, vịt, lúa gạo, dưa chuột, những quả cam xanh ngon mắt, chanh, cà tím, đậu xanh, chuối, lựu, hẹ, muối và đường bánh. Cuộc vơ vét này là cần thiết; bởi vì, đoàn quân viễn chinh thiếu thốn thực phẩm tươi sống, một số trường hợp bệnh nhân mang bệnh suy nhược đã được nhận diện nghiêm trọng, nhất là số thủy thủ đoàn của các tàu đã từng ở Trung Quốc (trước khi sang Đà Nẵng).

Những toán lính Tagal chiếm đóng ở đồn Hai trên đảo Cô được đối xử bình đẳng. Họ nói rằng chuột xạ⁽¹⁾ với số lượng lớn ở dưới con đường sà đóng cọc nối đảo với đất liền mà tất cả ưa thích đều có trong tự nhiên.

Liên quân tiếp tục gửi đạn dược đến thành An Hải. Chúng tôi vẫn nhận được ba khẩu súng cối và các thiết bị y tế cứu thương từ đoàn quân viễn chinh.

Vào 4 giờ chiều, các thuyền vũ trang chiến đấu⁽²⁾ tiến vào Sông Hàn, một trong số thuyền đó bắn một phát đạn pháo. Đến 6 giờ chiều họ trở lại vị trí quan sát của mình. Doanh trại được đổi hướng bởi sự chuyển đổi phòng tuyến sang bên phải mà thành An Hải là vị trí then chốt.

Ngày 10/9/1858, theo tin tức gián điệp thu thập được, những toán quân An Nam phải gánh chịu trận bão lửa của chúng tôi hôm trước đã không còn tinh thần chiến đấu; nhưng người phụng mệnh Hoàng đế An Nam đã yêu cầu họ trở lại để tiêu diệt quân Tây dương tàn bạo. Chúng tôi đang giữ chắc đội hình chờ đợi họ.

Vào lúc 4 giờ chiều, các toán quân rời khỏi doanh trại và triển khai chiếm giữ các vị trí được giao trong trường hợp bị tấn công. Phòng tuyến trải dài theo những cồn cát bên trái thành An Hải. Các khẩu đội súng cối được bố trí trong phạm vi của các tiểu đoàn. Hai đại đội, bao gồm đại đội lính Tagal, được triển khai tỏa ra phục kích cách 200 mét phía trước phòng tuyến. Các đại đội ở thành An Hải được thay thế bằng lực lượng hải quân. Đến 6 giờ chiều, vị trí của từng đơn vị tác chiến đã được xác định xong, các toán quân trở lại doanh trại.

Số lượng thuyền vũ trang chiến đấu đã gia tăng; Trung tá hải quân Jauréguiberry được phân nhiệm vụ chỉ huy đội thuyền nhỏ này. Đội thuyền vũ trang chiến đấu ngày hôm qua đã tiến vào đến chỗ ngã ba sông,⁽³⁾ nằm cách cửa biển chừng 8km.

⁽¹⁾ Nguyên văn: rats musqués.

⁽²⁾ Nguyên văn: les embarcations armées en guerre.

⁽³⁾ Chỗ hợp lưu giữa sông Vĩnh Điện và sông Cẩm Lệ nhập thành Sông Hàn.

Tại khu vực này, nơi một nhánh sông rẽ sang bên trái vòng qua Ngũ Hành Sơn để đổ ra biển,⁽¹⁾ người An Nam bắt đầu xây dựng một pháo đài; nó chỉ được trang bị một khẩu pháo, mà hỏa lực đã nhanh chóng bị dập tắt. Một quả đạn trúng vào lỗ châu mai khiến quân An Nam tháo chạy; lính thủy trên thuyền đổ bộ xuống và phá hủy pháo đài.

Ngày 13/9/1858, lúc 10 giờ sáng, những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu bắt đầu thực hiện cuộc thám thính mới với một phân đội gồm 25 lính thủy quân lục chiến, do Trung úy Debreyne chỉ huy. Tại ngã ba con sông, nơi diễn ra cuộc đụng độ lần thứ 9, binh lính và thủy thủ tháp tùng tiến hành đổ bộ.

Sau khi rải lính gác từng chặng trên tuyến đường rút quân và triển khai bộ phận xung kích, Trung úy Debreyne tiến lên phía trước.

Tiếng tầm-tầm⁽²⁾ nhanh chóng vang lên, hàng loạt đạn bắt đầu nổ. Quân An Nam ẩn mình dưới ruộng lúa và trong bụi rậm, thực hiện việc tiếp cận rất vững vàng. Thuyền trưởng Jauréguiberry ra lệnh thổi kèn hiệu, lính An Nam thét lớn và bỏ chạy mặc dù viên chỉ huy vùng kiểm lên thúc giục họ quay trở lại phía trước.

Vài loạt đạn súng cối bắn ra từ các thuyền vũ trang chiến đấu về phía đội quân đang băng qua sông trên một chiếc cầu nhỏ. Trung sĩ Laurencin tịch thu được một lá cờ và lưỡi gươm của một vị quan bị giết chết. Liên quân bắt được 6 tù binh. Đồng phục của họ bao gồm một áo ngắn bằng vải màu xanh đậm với cổ áo và viền tay áo màu đỏ, quần dài xuống đến đầu gối, đầu đội mũ bên bằng tre hình nón được bọc da,⁽³⁾ căng chân để trần và đi chân đất. Những viên quan mặc bộ y phục và đội khăn đóng màu đen.

Thuyền trưởng Jauréguiberry nhận ra qua ống nhòm, cách đó khoảng hai cây số, một trại quân có ít nhất 3.000 người;⁽⁴⁾ nhưng đã cuối ngày nên không cho phép ông đi xa hơn chuyến trinh sát. Lúc 7 giờ chiều, những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu quay trở lại bến đỗ. Liên quân đưa các tù binh về thành An Hải, nhưng một người trong số đó đã chết trên đường về.

Hôm nay, vận hạm hỗn hợp Durance đến Đà Nẵng, mang theo những toán lính Tagal tăng cường từ Manila (Philippines).

Ngày 16/9/1858, đội dọn dẹp tiếp tục chuyển gạo ra khỏi các kho lương thực bên bờ tả ngạn Sông Hàn. Các toán quân trở lại để thiết lập trạm chiến đấu mới.

(1) Đó là sông Cổ Cò, tên chữ là Lộ Cảnh Giang, nối từ Sông Hàn chạy theo ven biển vào ngã Hội An và chảy ra Cửa Đại.

(2) Nguyên văn: tam-tam (tiếng nổ của súng hỏa mai).

(3) Đó là chiếc nón dậu của lính triều Nguyễn.

(4) Con số 3.000 người trong một trại quân của lính triều Nguyễn ở Đà Nẵng vào thời điểm này chỉ là ước tính của sĩ quan Pháp qua ống nhòm, không đúng trong thực tế.

Hai thủy thủ của pháo hạm Alarme bị mất tích ngày hôm qua; việc tìm kiếm họ đã hoài công. Những người lính Annam bị bắt trong cuộc đụng độ ngày 13/9/1858 được gửi đến Phó Đô đốc và được thăm vấn bởi một thông dịch viên.

Ngày 19/9/1858, một trong hai lính thủy của pháo hạm Alarme biến mất hôm 15/9 trở về thành An Hải. Đây là những gì anh ta kể:

“Chúng tôi đã ngủ thiếp đi trong một túp lều ở khu vực phụ cận Đà Nẵng, nơi chúng tôi đã được chào đón đầy thù địch. Chẳng bao lâu, một tiếng thét lớn đánh thức chúng tôi, túp lều bị bao vây bởi khoảng 200 người An Nam. Hai chúng tôi chỉ có một thanh đoản kiếm; đồng đội tôi cầm thanh kiếm, còn tôi nắm lấy vỏ kiếm. Sau một hồi chống cự tuyệt vọng, đồng đội của tôi bị thương; họ nhảy bổ tới dùng kiếm chém lia lịa mấy nhát vào cổ anh ấy cho đến khi đầu lia khỏi thân. Còn tôi, tôi tìm cách chạy trốn, nhưng nhanh chóng bị họ bắt lại, bởi một nhát côn bằng tre phang vào đầu làm tôi bất tỉnh.

“Khi tỉnh lại, họ nhốt tôi vào một cái cũi làm bằng tre sau khi dùng dây xích quấn từ cổ xuống hai chân. Suốt ba ngày trời, tôi bị đưa đi dạo quanh từ làng này đến làng khác; trước mặt tôi là cái đầu của đồng đội bị cắm trên một cây sào. Để tôi khỏi chết đói, họ cho tôi một ít cơm.

“Sáng nay, sau khi tháo dây xích ra và trả lại thanh kiếm cho tôi, một vị quan trao cho tôi một lá thư bọc trong một chiếc lá cọ và cuộn lại đút trong một ống tre. Một đoàn áp tải gồm 50 lính đi cùng đã thả tôi ra khi cách thành An Hải 2 cây số; bằng cách này họ cho tôi biết nơi sẽ nhận và trả lời bức thư tôi mang về”.

Ngày 21/9/1858, Phó Đô đốc đã cho dịch bức thư do người lính thủy của pháo hạm Alarme mang về, được viết bằng chữ Hán. Nội dung chính trong thư nói rằng:

“Giống như kẻ trộm lén lút đột nhập vào nhà ban đêm để hành nghề trộm cắp, tương tự, các ông đã đánh úp chúng tôi, thiêu đốt nhà cửa của chúng tôi và ném mọi thứ vào lửa và máu. Cho đến nay, các ông chỉ mới phải đối phó với đội quân địa phương, nhưng một mai khi quân đội chính quy đến đây, chúng tôi sẽ bắt các ông phải trả giá đắt cho hành động hèn hạ của mình”.

Không có phản ứng nào của chúng ta được đưa ra đối với bức thư này. Chúng ta sẽ rất mừng nếu những người An Nam mong muốn tránh gây xung đột với chúng ta kể từ khi đi khiêu chiến đến nay!

Hôm qua, Thuyền trưởng Jauréguiberry đã thực hiện một cuộc thám thính tới khu vực Ngũ Hành Sơn. Thuyền trưởng leo lên đỉnh một ngọn núi ở đó và nhìn thấy qua ống nhòm cách đó khoảng 2 cây số về phía tây có một trại quân chừng 7 đến 8 ngàn người. Trong chuyến thám thính này, vài tiếng súng trường đã vang lên từ hai phía.

Đại úy Gout vừa chết vì chứng kiết lỵ, Đại úy Duplaix được thay thế vị trí chỉ huy tiểu đoàn.

Ngày 25/9/1858, bệnh kiết lỵ tiếp tục hoành hành. Đến lượt Đại úy Labbe là nạn nhân. Phó Đô đốc Rigaully de Genouilly, để vinh danh và tưởng niệm người sĩ quan ưu tú này, đã quyết định rằng ụ pháo được xây dựng bởi Labbe sẽ lấy tên “ụ pháo Labbe” trong các báo cáo và tài liệu chính thức.

Ụ pháo này có hai tầng, nằm trên sườn núi cao của bán đảo Sơn Trà, không chế eo đất nối bán đảo với đất liền. Tầng trên được trang bị những khẩu đại bác cỡ nòng 30 livres, tầng dưới trang bị những khẩu súng cối. Eo đất và con đường dẫn đến các pháo đài trong vịnh bị khống chế hoàn toàn bởi hỏa lực của những khẩu súng này.

Một lô cốt được xây dựng trên ụ pháo cao dùng làm đài quan sát. Tất cả công việc này được thực hiện nhằm mục đích di dời toàn bộ doanh trại trên eo đất vào mùa mưa.

Một số lính canh An Nam xuất hiện gần một lùm tre ở bờ tả ngạn Sông Hàn, cách thành Điện Hải 2 cây số. Tôi nhận mệnh lệnh dẫn trung đội thủy quân lục chiến của mình đi trinh sát ở bờ sông này. Đi từ giữa trưa, chúng tôi trở lại lúc 6 giờ chiều, sau khi lục soát lùm tre và bắn vài phát súng trường vào một trạm canh của quân An Nam. Nhiều binh lính của chúng tôi bị say nắng, buộc phải trở lại thành An Hải trước khi hoàn tất chuyến trinh sát. Bản thân tôi cũng buộc phải dừng lại 15 phút dưới tán cây cọ và tưới nước lên đầu, hơi thở đứt quãng.

Ngày 02/10/1858, lúc 3 giờ sáng, thành An Hải được di tản. Đến 4 giờ sáng, công binh dùng bộc phá thổi tung thành An Hải. Doanh trại được dựng lên, các toán quân tự xếp đặt trong khu vực trú quân mùa đông của mình: lính Tây Ban Nha đóng ở khu vực đồn Trấn Dương, tiểu đoàn của trung đoàn 2 thủy quân lục chiến đóng trên sườn núi cao của đồn Ba, trung đoàn 4 thủy quân lục chiến đóng trên bãi biển gần đồn Ba. Các tiền đồn, ụ pháo Labbe và các công trình phụ thuộc được trấn đóng bởi các lực lượng công binh, pháo binh hải quân, đại đội 7 thuộc trung đoàn 2 và đại đội 4 thuộc trung đoàn 4 thủy quân lục chiến; họ được chỉ huy bởi Trung tá hải quân Rebour, chỉ huy cấp cao, và Tiểu đoàn trưởng thủy quân lục chiến Bréchin, chỉ huy thứ hai. Tiểu đoàn hải quân và tất cả các đại đội đổ bộ quay trở lại tàu.

Tôi cảm thấy rất hài lòng khi được điều động để tăng cường cùng một phần của trung đội thủy quân lục chiến cho các thuyền vũ trang chiến đấu nhằm tiếp tục thực hiện các chuyến trinh sát bên trong sông, bảo đảm an ninh chung và bảo vệ công việc phá dỡ ở làng Đà Nẵng.

Những người lính của tôi ở trên chiếc thuyền vũ trang chiến đấu, nơi họ sẽ làm công việc của lính thủy. Thuyền trưởng Jauréguiberry mời tôi đến cặp mạn chiếc thuyền mạnh, nơi ông ta đang ở cùng với những sĩ quan dưới quyền chỉ huy của mình.

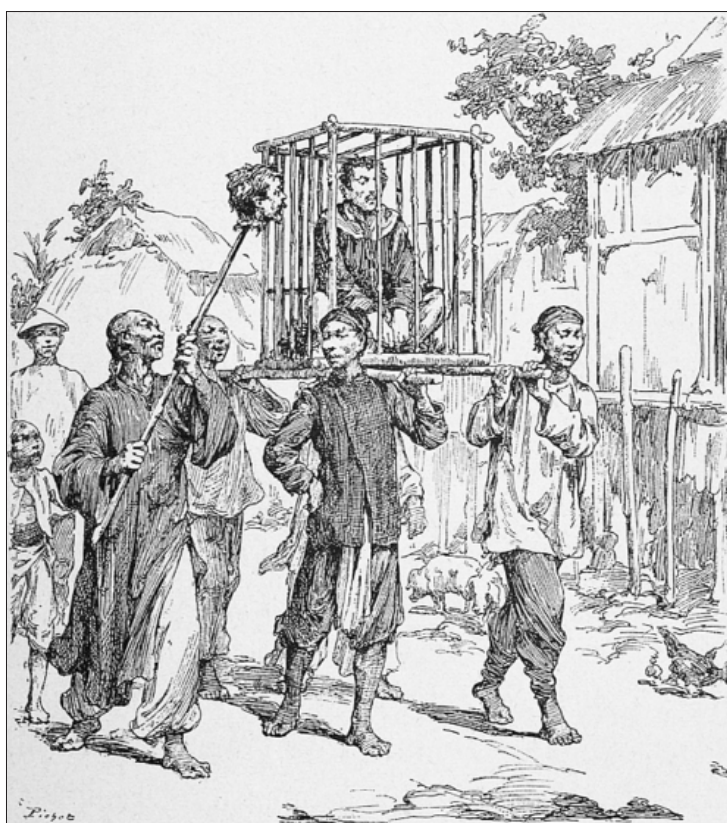
*

*

*

Lời người dịch: Việc triệt thoái lực lượng khỏi thành An Hải phía hữu ngạn Sông Hàn và rút toàn bộ quân viễn chinh ra cố thủ trên những vị trí ở bán đảo Sơn Trà cũng như trên các chiến hạm neo đậu trong vịnh Đà Nẵng, hôm 02/10/1858, là một bước thụt lùi tiếp theo, sau khi đã di tản khỏi thành Điện Hải bên bờ tả ngạn kể từ hôm 06/9/1858. Kế hoạch “tốc chiến, tốc thắng” của liên quân Pháp - Tây Ban Nha ở Đà Nẵng xem như đã bị phá sản sau một tháng tiến hành.

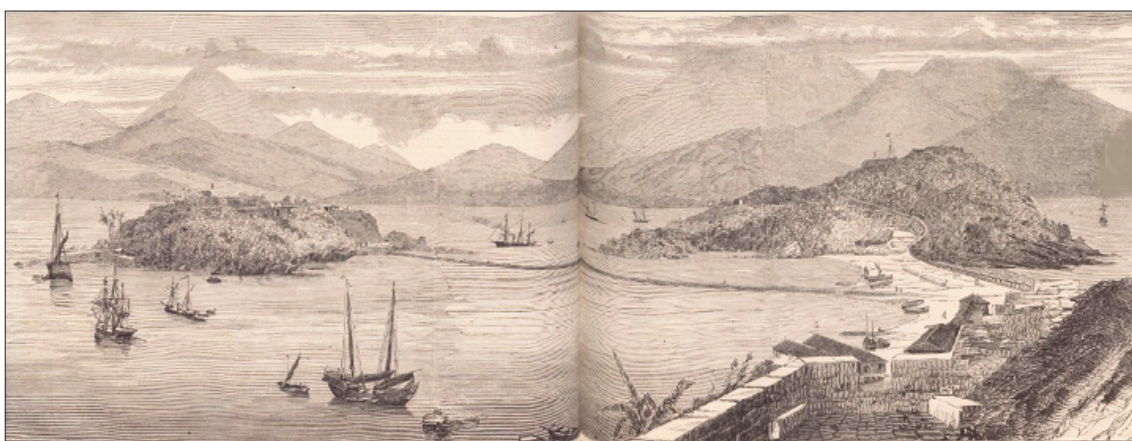
Mùa mưa đã bắt đầu, cộng với chiến lược phòng ngự chủ động và chiến thuật chống trả kiên cường, hợp lý của quân Nguyễn đã đẩy đoàn quân viễn chinh rơi vào trạng thái lúng túng, bị động và không thể làm chủ được thế trận của cuộc chiến tranh xâm lược ở Đà Nẵng.



Tranh vẽ hai lính thủy của pháo hạm hơi nước *Alarme*, một bị chặt đầu và một bị nhốt cũi tre, được quân Nguyễn đưa đi quanh các làng ở Đà Nẵng nhằm khích động hào khí chống giặc xâm lược của quân đội và nhân dân địa phương từ 16 đến 18/9/1858. (Ảnh từ nguồn: *Colonel Henri de Ponchalon*, 1896, op. cit., p. 113).



Doanh trại liên quân Pháp-Tây Ban Nha dưới chân núi Sơn Trà vào tháng 9/1858 (Ảnh chụp từ tranh đăng trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 27/11/1858 tại Paris, Pháp).



Toàn cảnh vịnh Đà Nẵng từ đồn Ba nhìn ra phía đồn Hai (đảo Cồ), pháo đài Phòng Hải và đồn Trần Dương trên bán đảo Sơn Trà sau khi bị liên quân Pháp - Tây Ban Nha chiếm đóng từ 01/9/1858 đến 23/3/1860 (Ảnh chụp từ tranh của Đại úy pháo binh hải quân F. Lacour đăng trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 12/5/1860 tại Paris, Pháp).